

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H'Đuen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tuấn - Công chức

Ông Hồ Như Vương – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ia Yeng huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Siu V, SỈh ngày: 18/7/2001, tại Phú Thiện, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Y, Phú Thiện, Gia Lai. Chỗ ở: Thôn B, Y, Phú Thiện, Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Gia Rai. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 6/12. Cha là Ksor N, SỈh năm: 1981, mẹ là Siu H' Y, SỈh năm: 1983. vợ là Ksor H'Nh, SỈh năm: 2002, có 01 người con SỈh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Siu H, tên gọi khác: Siu Quốc, SỈh ngày: 09/10/2004, tại Phú Thiện, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Y, Phú Thiện, Gia Lai. Chỗ ở: Thôn B, Y, Phú Thiện, Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Gia Rai. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 0/12. Cha là Ksor D, SỈh năm: 1989, mẹ là Siu H'L, SỈh năm: 1980. Hiện ở Thôn B, xã Y, Phú Thiện, Gia Lai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Siu V: Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Siu H: Bà Bùi Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người đại diện pháp luật của bị cáo Siu H: Anh Ksor D, SỈh năm: 1989; Trú

tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị hại: Anh Nay L, s/lh năm: 1998

Trú tại: Tổ 4, phường C, thị xã Ayun pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Siu I, s/lh năm: 2004;

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Ksor N, s/lh năm: 1981

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Đinh Tiến T, s/lh năm: 1990

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Chị Ksor H'Ch

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện pháp luật cho Siu I:

5. Bà Siu H'B, s/lh năm: 1969

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người phiên dịch: Ông Rah Lan Y. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, Siu V và Siu H ngồi nhậu tại nhà V. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày, sau khi nhậu xong, V nói với H “nhà bà Siu H'B có thỏa thuận đổi công đi làm nhưng nhà bà H'B không đi làm, đi tìm nhà bà B để hỏi có đi làm không, nếu không đi thì đập”, nghe vậy H đồng ý. V đi lên nhà sàn lấy 01 dao tự chế (con dao dài 75cm, cán dao bằng gỗ được bọc nhựa màu đen dài 18cm, lưỡi dao dài 57cm), còn H đi đến giường ngủ của V lấy 01 đoạn cây gậy gỗ (loại cơ bida dài 71,5cm, hình trụ tròn có đường kính nhỏ nhất 2,1cm, lớn nhất 3,5cm) rồi cả hai đi bộ đến nhà bà Siu H'B trú cùng thôn. Tại đây, V đi lên nhà sàn của bà H'B, thấy Nay L (chồng sắp cưới của bà H'B) đang nằm ngủ trên nhà sàn nên V gọi Gir dậy nói “tao kêu đi làm, không đi làm” đồng thời dùng dao tự chế mang theo chém về phía Gir, Gir đưa tay phải lên đỡ thì bị V chém vào tay, bị thương Gir bỏ chạy xuống sân. Lúc này, H đang ở dưới nhà sàn, thấy Gir bỏ chạy thì H đuổi theo dùng gậy bida mang theo đánh trúng vào đầu Gir gây thương tích. H và V tiếp tục đuổi theo Gir, do không đuổi kịp Gir nên cả hai rút dao và gậy ở cánh đồng lúa rồi quay về nhà V. Do vẫn bức tức nên V cầm theo 01 cây rựa (cây rựa dài 55cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 4cm, độ dày lưỡi kim loại 02mm) của ông Ksor N (bố của V) rồi cùng H đi đến nhà bà H'B để tiếp tục tìm Gir, V không thấy ai ở nhà nên V dùng rựa chém nhiều nhát vào 05 tấm tôn phía trước và bên hông nhà, sau đó V cùng H đi về nhà V. Khoảng 20 phút sau, Siu I (sinh năm 2004 (con trai của bà Siu H' B) đi xe mô tô BKS: 93FA- 00162 đến rủ V đi nhậu. Vì bức tức không đánh được Gir nên V cầm 01 cây quay máy nổ của ông Ksor N đi đến đánh vào đầu I, làm I ngã xuống đất, V tiếp tục dùng tay quay đập vào phần đầu xe mô tô của I, còn H dùng chân tay đâm đá làm ngã xe mô tô của I. Được người dân can ngăn, V để lại tay quay ở nhà rồi cùng H đi ra đường liên thôn, khi cả hai đi qua tiệm sửa xe của nhà anh Đinh Tiến T (SN: 1990) trú cùng thôn, V đi vào tiệm lấy 01 cây kim loại (phụ

nhúng xe mô tô) đập vào phần đầu xe mô tô BKS: 81D1-10143 (xe của bà Ksor H'ChuI) đang sửa chữa tại tiệm, còn H dùng chân đạp ngã xe rồi cả hai tiếp tục kéo xe mô tô ra đường liên thôn đập phá, sau khi đập phá xong cả hai kéo xe mô tô vút vào bờ nương đối diện tiệm sửa xe rồi đi bộ về nhà V. Gir bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế thị xã Ayun Pa sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 411A/CN ngày 10/8/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định Nay L bị vết thương đầu kích thước 12cmx1cm và vết thương khuỷu tay phải kích thước 5cmx2cm, đứt cơ tam đầu cánh tay phải.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Ia Yeng đã báo cáo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện. Khi tiếp nhận nguồn tI, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Thiện phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 234/21/TgT-GĐ ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Nay L bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước (9,5x0,7) cm, bờ mép sẹo không đều, nham nhở: 3%.
 - Một sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay phải kích thước (6,5x0,5)cm, sẹo liền, sẹo đường thẳng, bờ đều rõ: 2%
 - Vết thương mặt sau khuỷu tay phải gây gãy mõm khuỷu xương trụ tay phải không ảnh hưởng đến khớp khuỷu: 8%
 - Vết thương mặt sau khuỷu tay phải đứt cơ tam đầu đã nối nhưng ảnh hưởng đến động tác gấp khuỷu tay mức độ nhẹ: 5%
2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:
 - Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đỉnh đầu và mặt sau khuỷu tay phải là do tác động trực tiếp của ngoại lực.
 - Xác định vật gây thương tích: Vết thương vùng đỉnh đầu phù hợp với sự tác động của vật tày. Vết thương mặt sau khuỷu tay phải đứt gân cơ tam đầu+Gãy mõm khuỷu xương trụ phải là do sự tác động của vật sắt có cạnh bén.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1358/C09C-Đ3 ngày 05/11/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng – Viện khoa học hình sự kết luận: Độ tuổi của Siu H tại thời điểm giám định (Tháng 10 năm 2021) là từ 16 năm 9 tháng đến 17 năm 3 tháng đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện kết luận tổng trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 93FA-001.62; xe mô tô BKS: 81D1-101.43 và 05 tấm tôn là 1.450.000 đồng.

Đối với thương tích của Siu I, do bị thương phần mềm nên I đã làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện không có căn cứ xử lý.

Thiệt hại tài sản do hành vi của Siu V và Siu H gây ra dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của V và H theo quy định.

*Vật chứng vụ án: 01 (Một) cây gậy gỗ loại cây bi da (gậy vác 02 đoạn, tổng chiều dài 71,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,1 cm, đường kính lớn nhất 3,5cm, đoạn 01 dài 44cm, đoạn 02 dài 60 cm;

- 01 (Một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ bọc nhựa đen dài 18cm, đường kính 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 57cm, bản rộng nhất 04cm, dày 1,5mm đầu lưỡi nhọn.

- 01 (Một) rựa dài 55cm, cán bằng tre trụ tròn, chuôi cán đường kính 2,5cm, dài 29cm, lưỡi bằng kim loại, đầu quặp, bản rộng 4cm, dày 02mm;

- 01 (Một) tay quay máy nổ bằng kim loại, tròn, đường kính 1,8cm hình chữ “L” chiều dài 37cm;

- 01 (Một) ống phuộc nhúng trước xe mô tô chiều dài 42,5cm, hình trụ tròn, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm.

- 01 (Một) biển số xe bằng kim loại, kích thước (19,5x14,5)cm, một mặt có nền trắng, chữ số màu đen 81D1- 101.43 và 01 xe mô tô hiệu MIGXIH, loại MX100, màu nâu, có số khung G0E4FC0053, không có phần máy

- 01 (Một) xe mô tô BKS 93FA- 00162, hiệu DAELIMIKD, loại 50, màu đen trắng. số máy: S139FMB077736, số khung: CBEHYBB007736

Đối với 02 xe mô tô BKS 93FA- 00162, xe mô tô hiệu MIGXIH, loại MX100, màu nâu, có số khung G0E4FC0053, không có phần máy và 01 (Một) biển số xe bằng kim loại, kích thước (19,5x14,5)cm, một mặt có nền trắng, chữ số màu đen 81D1- 101.43. Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra. Nên Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho bà Siu H'B và bà Ksor H'ChuI là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (Một) rựa dài 55cm, cán bằng tre, chuôi cán đường kính 2,5cm, dài 29cm, lưỡi bằng kim loại, đầu quặp, bản rộng 4cm, dày 02mm và 01 (Một) tay quay máy nổ bằng kim loại, tròn, đường kính 1,8cm hình chữ “L” chiều dài 37cm đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Ksor N (Bố ruột của V). Ông N từ chối nhận lại tài sản.

Đối với 01 (Một) ống phuộc nhúng trước xe mô tô chiều dài 42,5cm, hình trụ tròn, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm thuộc sở hữu của anh Đih Tiến T (chủ tiệm sửa xe). Anh T từ chối nhận lại tài sản.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc Siu V và Siu H đã tác động gia đình mình đã liên đới bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị cho Nay L số tiền 49.000.000 đồng, 01 con heo và 01 con dê. Bồi thường cho bà Siu H'B và Siu I số tiền 5.000.000 đồng. Bồi thường cho bà Ksor H'ChuI số tiền 6.500.000 đồng. Nay L, bà Siu H'B, Siu I và bà Ksor H'ChuI không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Siu V, Siu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, o Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Siu V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Siu H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo Siu V và Siu H: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị xem xét. Tuy nhiên, không chấp nhận việc áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Siu V và đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt Siu V mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù. Đối với Siu H đề nghị xử phạt mức thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

Quá trình tranh luận người bào chữa và đại diện viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm của mình. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm. Các bị cáo XI Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Xuất phát từ mâu thuẫn khi đôi công làm giữa nhà Siu V và nhà bà Siu H'B. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2021, Siu V rủ Siu H cùng đi tìm nhà bà H'B để hỏi “nhà bà H'B có đi làm không, nếu không đi thì đập”, được V rủ, H đồng ý. V mang theo dao tự chế, H mang theo cây gậy bi da cùng nhau đi đến nhà bà H'B ở thôn B, xã Y, huyện Phú Thiện, Gia Lai, tại đây V dùng dao tự chế mang theo chém về phía anh L, L đưa tay phải lên đỡ thì bị V chém vào tay, bị thương L bỏ chạy xuống sân, H thấy L bỏ chạy thì H đuổi theo dùng gậy bi da mang theo đánh trúng vào đầu L gây thương tích. Hành vi của V và H đã gây thương tích cho anh Nay L với tỉ lệ thương tích là 17%. Ngoài ra các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi khác xâm phạm đến sức khỏe anh Siu I và xâm phạm đến tài sản của người dân như chém nhiều nhất vào 5 tấm tôn của gia đình bà H'B, đập phá xe mô tô của Siu I và xe mô tô của bà H'Chu I. Xét thấy, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của các bị cáo Siu V và Siu H đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm song ở dạng đồng phạm giản đơn. Tính chất, mức độ, tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Siu V: Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn giữa nhà Siu V và nhà bà H'B. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và lôi kéo bị cáo Siu H dùng dao và gậy bi da gây thương tích cho anh Nay L với tỉ lệ thương tích là 17%. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Siu H: Khi được Siu V rủ đi tìm nhà bà H'B để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình chủ động đi tìm hung khí để đi cùng Siu V, bị cáo là người trực tiếp dùng gậy bị da gây nên vết thương tại đầu của anh L, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] *Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:*

Hành vi của các bị cáo Siu V và Siu H là nguy hiểm cho xã hội. Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xúc phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Siu V và Siu H thể hiện sự xem thường, sức khỏe của người khác, gây tâm lý lo lắng, hoang mang cho người dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cần có một bản án tương xứng đối với các hành vi các bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giúp các bị cáo nhận ra sai lầm về việc làm của mình.

Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Siu V và Siu H. Ngoài ra, đối với bị cáo Siu V thì áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức và trình độ học vấn hạn chế. Xem xét khách quan và toàn diện nội dung của vụ án và một số ý kiến của người bào chữa về nhân thân của các bị cáo, các bị cáo Siu V và Siu H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Siu H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H chưa được 18 tuổi nên được áp dụng thêm các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Siu H.

Đối với bị cáo Siu V có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Siu V.

Đối với thương tích của Siu I, do bị thương phần mềm nên I đã làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với thiệt hại tài sản của xe mô tô BKS: 93FA-001.62; xe mô tô BKS: 81D1-101.43 và 05 tám tôn do hành vi của Siu V và Siu H gây ra dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của V và H là có căn cứ.

Việc Siu Vly 01 cây rựa và 01 tay quay của ông Ksor N (bố ruột của V) và lấy 01 ống phuộc nhún xe mô tô của anh Đih Tiễn T để thực hiện hành vi đập phá tài sản. Ông N và anh T không biết nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định. Ông N và anh T từ chối nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 02 xe mô tô BKS 93FA- 00162, xe mô tô hiệu MIGXIH, loại MX100, màu nâu, có số khung G0E4FC0053, không có phần máy và 01 (Một) biển số xe bằng kim loại, kích thước (19,5x14,5)cm, một mặt có nền trắng, chữ số màu đen 81D1- 101.43. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho bà Siu H'B và bà Ksor H'ChuI là các chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng còn lại xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) cây gậy gỗ loại cây bi da (gãy vác 02 đoạn, tổng chiều dài 71,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,1 cm, đường kính lớn nhất 3,5cm, đoạn 01 dài 44cm, đoạn 02 dài 60 cm; 01 (Một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ bọc nhựa đen dài 18cm, đường kính 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 57cm, bản rộng nhất 04cm, dày 1,5mm đầu lưỡi nhọn; 01 (Một) rựa dài 55cm, cán bằng tre trụ tròn, chuôi cán đường kính 2,5cm, dài 29cm, lưỡi bằng kim loại, đầu quặp, bản rộng 4cm, dày 02mm; 01 (Một) tay quay máy nổ bằng kim loại, tròn, đường kính 1,8cm hình chữ “L” chiều dài 37cm; 01 (Một) ống phuộc nhún trước xe mô tô chiều dài 42,5cm, hình trụ tròn, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra sự việc Siu V và Siu H đã tác động gia đình mình đã liên đới bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị cho Nay L số tiền 49.000.000 đồng, 01 con heo và 01 con dê. Bồi thường cho bà Siu H'B và Siu I số tiền 5.000.000 đồng. Bồi thường cho bà Ksor H'ChuI số tiền 6.500.000 đồng. Nay L, bà Siu H'B, Siu I và bà Ksor H'ChuI không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Siu V và Siu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Siu V.

Xử phạt bị cáo Siu V 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Siu H.

Xử phạt bị cáo Siu H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (Một) cây gậy gỗ loại cây bì da (gậy vác 02 đoạn, tổng chiều dài 71,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,1 cm, đường kính lớn nhất 3,5cm, đoạn 01 dài 44cm, đoạn 02 dài 60 cm;

- 01 (Một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ bọc nhựa đen dài 18cm, đường kính 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 57cm, bản rộng nhất 04cm, dày 1,5mm đầu lưỡi nhọn.

- 01 (Một) rựa dài 55cm, cán bằng tre trụ tròn, chuôi cán đường kính 2,5cm, dài 29cm, lưỡi bằng kim loại, đầu quặp, bản rộng 4cm, dày 02mm;

- 01 (Một) tay quay máy nổ bằng kim loại, tròn, đường kính 1,8cm hình chữ “L” chiều dài 37cm;

- 01 (Một) ống phuộc nhúng trước xe mô tô chiều dài 42,5cm, hình trụ tròn, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện và Chi cục THADS huyện Phú Thiện

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Siu V và Siu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H.Phú Thiện;
- CQTHA.HS Công an H.Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ksor H’Đuen

